

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm 190 máy tính bảng phục vụ họp không giấy cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh.

- Tên dự toán: Mua sắm 190 máy tính bảng phục vụ họp không giấy cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

2. Quy mô gói thầu (danh mục hàng hóa):

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Máy tính bảng	Cái	190
2	Bao da + Bàn phím	Bộ	190

3. Yêu cầu về kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Máy tính bảng - 5G - 12GB/256GB - Công nghệ màn hình: Dynamic AMOLED 2X - Độ phân giải: 1600 x 2560 Pixels - Màn hình rộng: 11" - Tần số quét 120 Hz - Hệ điều hành: Android 16 - Chip xử lý (CPU): MediaTek Dimensity 9400+ 8 nhân - Tốc độ CPU: 3.73 GHz - Chip đồ họa (GPU): ARM Immortalis-G925 - RAM: 12 GB - Dung lượng lưu trữ: 256 GB - Thẻ nhớ ngoài: Micro SD, hỗ trợ tối đa 2 TB	Cái	190

Stt	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Camera sau: 13 MP + 4K 2160p@30fps, Bộ lọc màu, Zoom kỹ thuật số, Xóa phông, Tự động lấy nét - Camera trước: 12 MP, Xóa phông, Làm đẹp, Bộ lọc màu - Mạng di động 5G - Sim: 1 Nano Sim và 1 eSIM - Bảo hành 12 tháng tại nơi sử dụng. 		
2	Bao da + Bàn phím <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế mỏng gọn, sang trọng - Phần bàn phím tinh tế, gắn liền liền mạch - Các đường cắt chính xác và tinh xảo - Giá đỡ linh hoạt, an toàn, tinh tế - Màu sắc tối giản, phong cách hiện đại - Sự kết hợp giữa bảo vệ và thời trang - Bảo hành 12 tháng tại nơi sử dụng. 	Bộ	190

- Nhà thầu phải có bảng đề xuất chủng loại hàng hóa nêu đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về chủng loại, ký mã hiệu (model), tên nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu trên.

- Nhà thầu phải có bảng mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tham dự thầu theo yêu cầu trên (nêu rõ tài liệu tham chiếu từng thông số kỹ thuật). Trường hợp có thông số kỹ thuật trong E-HSMT yêu cầu nhưng không thể hiện trên catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thì nhà thầu phải cung cấp bảng kê và xác nhận của hãng sản xuất. Đối với tài liệu có ngôn ngữ khác với tiếng Việt phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt của các thông số kỹ thuật chính và cơ bản, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch.

- Hàng hóa cung cấp chính hãng, mới 100%, có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, nguyên đai, nguyên kiện, được bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Ghi chú: Yêu cầu thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ quy định trong mục này là tối thiểu, bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ của hàng hóa, nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu tương đương nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT kèm tài liệu chứng minh, giải trình.

3.2. Tính hợp lệ của hàng hóa:

- Nhà thầu phải cung cấp bản scan màu các tài liệu kỹ thuật (catalogue) của hãng sản xuất thể Suhiện rõ các thông số kỹ thuật và hình ảnh sản phẩm kèm theo của hàng hóa tham dự thầu.

- Thiết bị sử dụng hệ điều hành Android được chứng nhận Play Protect đã được kiểm tra về bảo mật và hiệu suất, đồng thời được cài đặt sẵn các ứng dụng Google. Thương hiệu phải được niêm yết tại Website:

- Sản phẩm phải được sản xuất, lắp ráp tại nhà máy có trụ sở tại quốc gia thuộc khối G7, EU, Hàn Quốc, Việt Nam.

- Có sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết:

+ Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSDT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

+ Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của chủ đầu tư trong thời gian bảo hành và có biện pháp khắc phục đổi trả hàng hóa đáp ứng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp các giấy tờ sau: CO, CQ đối với các thiết bị nhập khẩu; phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng của chính hãng sản xuất phát hành đối với hàng trong nước trong bảng phạm vi cung cấp của hàng hóa.

3.3. Biện pháp cung cấp bàn giao hàng hoá:

- Nhà thầu phải có thuyết minh về trình tự vận chuyển, bàn giao hàng hóa, hướng dẫn sử dụng hàng hóa dự thầu một cách cụ thể, hợp lý, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.

3.4. Tiến độ cung cấp hàng hóa

- Nhà thầu phải có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3.5. Bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng

- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và không được $<$ thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Nhà sản xuất phải có trung tâm bảo hành uỷ quyền chính hãng tại một trong các tỉnh thành thuộc miền nam Việt Nam. (Nhà thầu chứng minh).

- Sản phẩm được hỗ trợ trực tuyến 24/7. Có tổng đài CSKH.

- Nhà thầu phải có kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót kể từ khi

nhận được thông báo của Chủ đầu tư, nội dung kế hoạch phải nêu rõ, chi tiết cách thức bảo hành, sửa chữa trong suốt thời gian bảo hành.

3.6. Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu:

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu theo yêu cầu tại Mục 10.8 CDNT Chương II E-HSMT.

- Trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi sau:

a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có);

b) Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;

d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.

đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với chào giá trực tuyến rút gọn.”.

(Nhà thầu phải có cam kết đính kèm)

4. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]: Không có bản vẽ

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

5. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo quy định hiện hành. Ngoài ra còn có:

Kiểm tra các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa: CO, CQ đối với các thiết bị nhập khẩu; phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng của chính hãng sản xuất phát hành đối với hàng trong nước trong bảng phạm vi cung cấp của hàng hóa;

Kiểm tra các tính năng kỹ thuật, thông số đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.